

## CHƯƠNG TRÌNH

**thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư  
về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu  
công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn**

-----

Thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình thực hiện như sau:

### I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Qua hơn 10 năm thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực. Nguồn lực đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng; mạng lưới cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được kiện toàn, một số cơ sở được đầu tư theo hướng hiện đại, chuẩn hóa. Chính sách dạy nghề cho lao động nông thôn từng bước gắn với nhu cầu, nâng cao hiệu quả sản xuất của nông dân; các dự án đầu tư hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, phát triển ngành nghề nông thôn được quan tâm triển khai. Việc đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn tạo bước đột phá về chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn; đã hỗ trợ đào tạo nghề 42.289 lao động nông thôn (trong đó, có 9.763 người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, lao động nữ, các đối tượng chính sách), góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn của tỉnh còn một số khó khăn, vướng mắc như: Một bộ phận người lao động ở nông thôn chưa nắm được chính sách hỗ trợ và mục đích đào tạo nghề; chưa quan tâm đến học nghề, còn tư tưởng sản xuất theo truyền thống. Một số nghề đào tạo chưa thiết thực, hiệu quả thấp; chưa gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và sử dụng, nhất là việc liên kết với doanh nghiệp; tỷ lệ lao động học nghề phi nông nghiệp còn thấp, chủ yếu là sơ cấp và dưới 3 tháng. Ngoài ra, người lao động còn ngại học do thời gian dài, nhất là học kỹ thuật nông nghiệp...

### II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

#### 1. Quan điểm

Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; gắn với quá

trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Xác định đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; nông dân tiếp tục là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đi vào chiều sâu, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Phát huy tính chủ động của người học, gắn kết đào tạo nghề với học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập ở khu vực nông thôn, góp phần xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam phát triển toàn diện, có ý chí, khát vọng xây dựng quê hương đất nước phồn vinh, hạnh phúc, có trình độ học vấn, năng lực đổi mới sáng tạo và tổ chức sản xuất tiên tiến, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động, đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, ngành nghề phù hợp góp phần nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu hàng năm thu hút khoảng 4.000 lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 57% vào năm 2025 (trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%) và đạt 75% vào năm 2030 (trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%) để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với lĩnh vực nông nghiệp, chú trọng đào tạo ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, đối với lĩnh vực phi nông nghiệp chủ yếu đào tạo theo yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh và đi làm việc ở nước ngoài.

## **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động.

Xây dựng chính sách tạo đột phá trong phát triển nhân lực, tạo cơ hội cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự chủ, năng động, linh hoạt trên cơ sở gắn kết với doanh nghiệp đào tạo nguồn nhân lực với các trình độ khác nhau, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, nhất là nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nghiên cứu, triển khai thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030, gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, trong đó tiếp tục ưu tiên đào tạo nghề cho lao động thuộc diện đối tượng chính sách, người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật; quan tâm đào tạo nghề cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở chuyển sang học nghề, khuyến khích hoạt động vừa tổ chức học nghề kết hợp học văn hóa phổ thông để nâng cao kiến thức văn hóa và kỹ năng nghề cho học sinh, sinh viên trước khi tham gia thị trường lao động. Xây dựng các chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động, đặc biệt là lao động trong các khu công nghiệp, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ, người cao tuổi còn đủ sức khỏe có nhu cầu tham gia thị trường lao động.

2. Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cập nhật nghề, chuẩn hóa nội dung đào tạo, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh, khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng thực hành, nhất là từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong tất cả các khâu của quá trình đào tạo; nghiên cứu, đổi mới nội dung chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và người học.

Tiếp tục rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo yêu cầu công nghệ, quy trình sản xuất mới, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; chú trọng đào tạo nghề phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm của người dân, gắn với bảo tồn, phát huy không gian văn hóa, tiềm năng du lịch khu vực nông thôn; tổ chức đào tạo nghề gắn với mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, hướng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất lớn.

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục phổ thông phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư vấn, hướng nghiệp, lựa chọn ngành nghề đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, tận dụng lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại.

3. Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn; về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và sự chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, người dân về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến phát triển kinh tế nông nghiệp, cơ cấu ngành nghề và trình độ sản xuất tại khu vực nông thôn. Tích cực quảng bá, nhân rộng những mô hình hay, điển hình tốt sau học nghề.

4. Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn cần gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho người dân, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số khu vực nông thôn; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại, phù hợp với nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy tích hợp đa giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, phát huy lợi thế, tiềm năng phát triển kinh tế của tỉnh.

Triển khai có hiệu quả các chính sách đầu tư, hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển kinh tế tập thể khu vực nông thôn. Triển khai các chương trình, đề án đào tạo, đào tạo lại phục vụ chuyển đổi nghề cho người dân do biến đổi khí hậu và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5. Bảo đảm nguồn lực, các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hoàn thiện chính sách hỗ trợ về vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu việc làm sau học nghề; thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác đào tạo nghề, nhất là ở những ngành, nghề, những nơi có điều kiện; khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát triển cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tiếp tục đầu tư đồng bộ, bảo đảm cơ sở vật chất cho đào tạo nghề, nhất là những nghề gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có chất lượng; huy động sự tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư và Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình hoặc kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Trung ương, của tỉnh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phối hợp với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư và Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tư vấn học nghề; tham gia giới thiệu việc làm cho đoàn viên, hội viên; biểu dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường giám sát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư và Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát các cơ chế, chính sách và ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của pháp luật liên quan để triển khai thực hiện.

5. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh; đồng thời, rà soát, bổ sung, ban hành văn bản cụ thể hóa thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư và Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Nơi nhận:**

- VPTW Đảng (HN, TPHCM),
- Ban Tuyên giáo TW (HN, CQTT KVMN),
- Ban Kinh tế TW (HN, TPHCM),
- Các Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Cấp ủy huyện (trương đương),
- Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy (TH),
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**Võ Văn Bình**